

UBND HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TIẾN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2024 – 2025

UBND HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TIẾN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2024 – 2025

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Xinh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Trần Thị Thành	P.Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
3	Bùi Đức Thịnh	P.Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
4	Trần Minh Tâm	GV Tin học	Thư ký HĐ	
5	Lê Thị Thu Hà	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
6	Lê Thị Lan	TPVP	Ủy viên HĐ	
7	Tạ Thị Cúc	TPT Đội	Ủy viên HĐ	
8	Khúc Thị Thu Thủy	TTCM khối 1	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Hồng Thúy	TTCM khối 2	Ủy viên HĐ	
10	Dương Thị Lan	TTCM khối 3	Ủy viên HĐ	
11	Nguyễn Thị Tươi	TTCM khối 4	Ủy viên HĐ	
12	Nguyễn Thị Hường	TTCM khối 5	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Thị Diên	GV-phụ trách vnedu	Ủy viên HĐ	

Bình Phước, năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	4
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6-9
Phần 2. TỰ ĐÁNH GIÁ	10-11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	
1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	12-13
Tiêu chí 1.2	13-14
Tiêu chí 1.3	14-15
Tiêu chí 1.4	15-16
Tiêu chí 1.5	17
Tiêu chí 1.6	18
Tiêu chí 1.7	19
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</i>	
2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	20
Tiêu chí 2.2	21
Tiêu chí 2.3	21-22
Tiêu chí 2.4	23

<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</i>	24
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	25
PHẦN IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá: Đánh dấu X vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt.

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Nhóm Tiêu chí			
Tiêu chí 1.1			
Tiêu chí 1.2			
Tiêu chí 1.3			X
Tiêu chí 1.4		x	
Tiêu chí 1.5			X
Tiêu chí 1.6			X
Tiêu chí 1.7			x
Nhóm Tiêu chí			
Tiêu chí 2.1			
Tiêu chí 2.2			
Tiêu chí 2.3			X
Tiêu chí 2.4			x

Kết quả: Đạt Mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố: Bình Phước

Huyện/thị xã /thành phố: Đồng Phú

Xã /phường/thị trấn: Tân Tiến

Điện thoại:

Email: thtantien@dongphu.edu.vn

Website:

Đạt mức độ chuyển đổi số 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Số học sinh:

STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Sĩ số		Dân tộc	
			TS	Nữ	TS	Nữ
1	1.1	Khúc Thị Thu Thủy	37	19	0	0
2	1.2	Nguyễn Thị Xuân	36	14	1	0
3	1.3	Nông Thị Hồng Duyên	33	18	0	0
4	1.4	Hồ Thị Phiên	35	18	6	3
5	1.5	Nguyễn Thị Xuyên	34	17	5	2
6	1.6	Đào Thị Huân	34	17	1	0
Khối 1			209	103	13	5
7	2.1	Nguyễn Thị Hồng Thúy	36	18	0	0
8	2.2	Lê Thị Nhâm	35	19	4	1
9	2.3	Nguyễn Minh Nhâm	35	16	4	1
10	2.4	Lê Thị Hoàng Yến	34	14	0	0
11	2.5	Nguyễn Thị Quỳnh Như	35	17	1	1
12	2.6	Nguyễn Thị Hương	31	17	1	1
Khối 2			206	100	10	4
13	3.1	Dương Thị Lan	38	18	4	1
14	3.2	Nguyễn Thị Thanh	36	16	4	3
15	3.3	Lê Thị Hải	34	14	1	0
16	3.4	Lê Thị Bích Thủy	38	18	2	1
17	3.5	Đoàn Thị Xi	36	18	1	1
18	3.6	Nguyễn Thị Dung	33	15	4	2
Khối 3			211	99	16	8
19	4.1	Nguyễn Thị Tươi	37	15	2	0
20	4.2	Nguyễn Thị Huế	42	16	1	0
21	4.3	Nguyễn Thị Diên	42	17	0	0
22	4.4	Trần Thị Thái	33	18	0	0

23	4.5	Nguyễn Thị Hằng	39	19	0	0
24	4.6	Nguyễn Thị Lại	33	17	2	0
Khối 4			223	104	5	0
25	5.1	Nguyễn Thị Hương	42	22	3	2
26	5.2	Nguyễn Thị Mai Thương	41	20	0	0
27	5.3	Phan Thị Hảo	42	20	3	1
28	5.4	Vũ Thị Thanh Thúy	33	16	1	1
29	5.5	Lê Thị Ái	36	15	1	0
30	5.6	Nguyễn Hữu Mạnh	35	15	0	0
Khối 5			229	108	8	4
TỔNG CỘNG			1079	512	52	23

- Tổng số CB-GV-NV: 54 người, trong đó:

+ Ban giám hiệu: 3

+ Giáo viên: 45

+ Tổng phụ trách Đội: 1

+ Thư viện – Thiết bị: 1

+ Y tế học đường: 0

+ Kế toán – Văn thư: 1

+ Bảo vệ - Phục vụ: 3

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số gồm 12 thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Công việc
1	Lê Thị Xinh	Hiệu trưởng	Trưởng ban	Chịu trách nhiệm chung, chỉ đạo triển khai kế hoạch chuyển đổi số
2	Trần Thị Thành	P.Hiệu trưởng	Phó ban	Xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện việc chuyển đổi số. Theo dõi nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục". Tổ khối 1,2,3
3	Bùi Đức Thịnh	P.Hiệu trưởng	Phó ban	Xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện việc chuyển đổi số. Theo dõi nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong dạy, học". Tổ khối 4,5 VP
4			Thành	Cập nhật kết quả thực hiện việc tự đánh giá lên cổng

	Trần Minh Tâm	Giáo viên	viên	thông tin điện tử của nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng. Phụ trách cơ sở hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học.
5	Lê Thị Thu Hà	Giáo viên	Thành viên	Tham gia hỗ trợ công tác chuyển đổi số, quản lý học liệu môn Tiếng Anh
6	Lê Thị Lan	TPVP	Thành viên	Quản lý dữ liệu, văn bản điện tử, học liệu số. Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.
7	Tạ Thị Cúc	TPT Đội	Thành viên	Tham gia hỗ trợ công tác chuyển đổi số, quản lý trang Facebook của Nhà trường, Liên đội
8	Khúc Thị Thu Thủy	TTCM khối 1	Thành viên	- Theo dõi, thống kê số lượng giáo viên khai thác sử dụng phần mềm, số liệu học liệu số của khối thuộc mình quản lý. - Theo dõi, thống kê việc sử dụng trên hệ thống bồi dưỡng GV, tỷ lệ giáo viên khai thác các phần mềm, tỷ lệ giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. Việc triển khai đánh giá kết quả học tập trên phần mềm...
9	Nguyễn Thị Hồng Thúy	TTCM khối 2	Thành viên	
10	Dương Thị Lan	TTCM khối 3	Thành viên	
11	Nguyễn Thị Tươi	TTCM khối 4	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Hường	TTCM khối 5	Thành viên	
13	Nguyễn Thị Diên	GV-phụ trách vnedu	Thành viên	Theo dõi cập nhật các nội dung trên hệ thống vnedu

- Yêu cầu về đội ngũ nhân sự chuyển đổi số:

- + Ban chỉ đạo đã được tập huấn về chuyển đổi số trong giáo dục.
- + Các buổi sinh hoạt chuyên môn phải có nội dung ứng dụng CNTT cho đội ngũ nhân sự.
- + Thành viên tham gia chuyển đổi số phải có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động trong việc cập nhật công nghệ mới, tích cực chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp cùng phát triển kỹ năng số;

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT

Hiện tại, nhà trường đã và đang nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số trong giáo dục và quản lý.

- Về cơ sở vật chất: Trường có 1 phòng tin máy tính được trang bị 27 máy tính đảm bảo phục vụ cho nhu cầu dạy – học và thi trực tuyến cho hs khối 3,4,5. Phòng học đã được lắp đặt 30 tivi/ 30 lớp. Các thiết bị như máy in, máy photocopy, máy scan... cũng được trang bị ở các bộ phận chuyên môn để phục vụ công tác hành chính.

- Về hạ tầng mạng và thiết bị kết nối: Hệ thống mạng nội bộ (LAN) đã được thiết lập và kết nối đến các phòng học, phòng làm việc. Mạng wifi được phủ sóng toàn trường, đảm bảo kết nối internet cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số khu vực có tín hiệu wifi rất yếu, chưa ổn định, cần được cải thiện trong thời gian tới.

- Về phần mềm và hệ thống quản lý: Nhà trường đã áp dụng các phần mềm quản lý giáo dục như VnEdu có đầy đủ các phân hệ để quản lý học sinh, quản lý điểm, sổ liên lạc điện tử, cổng thông tin điện tử của trường... Phần mềm Thư viện – Thiết bị BuCa, Phần mềm Kế toán Misa...Tuy nhiên, việc tích hợp và đồng bộ giữa các phần mềm vẫn còn hạn chế, cần có lộ trình nâng cấp đồng bộ để tối ưu hiệu quả.

- Về nhân lực CNTT: Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức và thái độ tích cực với công nghệ, nhưng kỹ năng ứng dụng CNTT ở một bộ phận giáo viên vẫn còn hạn chế, cần được tập huấn, bồi dưỡng thêm để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

4. Các số liệu khác (nếu có)

.....

.....

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Tiểu học Tân Tiến được thành lập từ năm 1977 với tên gọi đầu tiên là trường cấp I Tân Hòa. Qua nhiều lần đổi tên (trường cấp I và II Tân Hòa; trường Tiểu học Tân Hòa A,) đến tháng 5 năm 2002 trường chính thức mang tên là trường Tiểu học Tân Tiến cho đến nay.

Trường lớp tập trung tại một điểm nằm ngay trung tâm xã Tân Tiến cạnh đường ĐT741, hệ thống cơ sở vật chất tương đối hoàn thiện, với tổng diện tích **15.523,9 m²**; bao gồm 1 hội trường, khối hiệu bộ 11 phòng, 3 phòng chức năng, **30** phòng học kiên cố cùng với hệ thống sân chơi, bãi tập ... và thư viện đạt chuẩn đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Trường hiện có 30 lớp/**1079** học sinh, trong đó có **30** lớp học 9 buổi/tuần.

Đội ngũ cán bộ giáo viên **54** người, là những người năng động nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn có ý thức chấp hành tốt các phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” từng bước xây dựng và kiện toàn với rất nhiều thành tích đáng tự hào như: **12** giáo viên CN lớp giỏi cấp trường, Giáo viên dạy giỏi: 14 cấp huyện, cấp tỉnh 6 (giáo viên chủ nhiệm giỏi, dạy giỏi) cấp huyện các năm đạt từ 25-30%. 93,3% giáo viên đạt trình độ chuẩn.

Trường có Chi bộ hoạt động độc lập gồm **32** đảng viên chính thức.

Nhà trường có nhiều cố gắng trong công tác dạy và học, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đến thời điểm tự đánh giá đạt **99,7%**. Tỉ lệ duy trì sĩ số đạt từ 100%.

Nhiều năm liền trường đều tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua, đạt thành tích tốt ở các hội thi của học sinh và giáo viên; các danh hiệu cuối năm của cá nhân, tập thể ngày càng cao. Từ năm 2020 đến nay liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc - Ba năm liền (2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024) đều Nhất khối thi đua Tiểu học của huyện và được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua; và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước; Công đoàn cơ sở Xuất sắc; Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 4 năm 2016; công nhận lại 02/2021 và đạt kiểm định CLGD cấp độ 2.

2. Mục đích TĐG

Tự đánh giá chuyển đổi số là hoạt động quan trọng nhằm giúp nhà trường xác định mức độ sẵn sàng và thực trạng triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý, giảng dạy và học tập. Việc thực hiện tự đánh giá có các mục đích chính sau:

- **Xác định hiện trạng:** Giúp nhà trường nhìn nhận rõ ràng về mức độ phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, năng lực số của cán bộ, giáo viên, học sinh, cũng như mức độ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy.

- **Phát hiện điểm mạnh – điểm yếu:** Là cơ sở để đánh giá những mặt đã làm tốt, đồng thời đưa ra những hạn chế, khó khăn cần khắc phục trong quá trình chuyển đổi số.

- **Xây dựng kế hoạch phát triển:** Xây dựng chiến lược, kế hoạch hành động và lộ trình chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- **Nâng cao nhận thức và trách nhiệm:** Tăng cường sự hiểu biết và cam kết của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò và ý nghĩa của chuyển đổi số trong giáo dục.

- **Phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá của cấp trên:** Cung cấp số liệu, báo cáo minh chứng cho các cơ quan quản lý giáo dục trong việc theo dõi, đánh giá và hỗ trợ triển khai chuyển đổi số một cách hiệu quả.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thu thập, hoàn thiện các minh chứng, phân công các nhóm thực hiện công tác tự đánh giá, tập hợp minh chứng. Cụ thể

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá và xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn kiểm định chất lượng giáo dục cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Thu thập minh chứng và tiến hành tự đánh giá theo kế hoạch.

Trong thời gian tự đánh giá, nhà trường đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phải tự đánh cá nhân, thành viên trong hội đồng tổng hợp hoàn thiện.

Qua quá trình đánh giá, căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí và các chỉ báo trong từng tiêu chí; nhà trường đã xác định được thế mạnh cũng như hạn chế của mình thông qua các các tiêu chuẩn quy định. Cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT đủ điều kiện đáp ứng cho hoạt động dạy học, quản trị nhà trường. Nhân lực đảm bảo, sẵn sàng cho công cuộc chuyển đổi số.

Kết quả của từng tiêu chuẩn, tiêu chí được báo cáo cụ thể như sau:

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Nhóm Tiêu chí: Chuyển đổi số trong dạy, học

Mở đầu:

Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng và yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động dạy học đã trở thành xu thế tất yếu.

Việc đánh giá tiêu chí chuyển đổi số trong dạy học giúp nhà trường nhận diện mức độ ứng dụng công nghệ trong quá trình tổ chức giảng dạy, từ khâu chuẩn bị bài giảng, tổ chức lớp học, kiểm tra đánh giá đến quản lý học liệu số. Qua đó, nhà trường có cơ sở để điều chỉnh chiến lược, tăng cường năng lực cho giáo viên, tham mưu cấp trên đầu tư cơ sở vật chất phù hợp, và xây dựng môi trường dạy học hiện đại, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại số.

Tiêu chí 1.1 Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (*kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường hằng năm*)

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

Năm học 2024 – 2025 nhà trường có kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp (Kế hoạch **196/KH-TrTH ngày 09/9/2024** của Trường TH Tân Tiến). Nội dung kế hoạch dạy học trực tuyến đảm các nội dung của Điều 15, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT.

Nhà trường ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường có lồng ghép nội dung tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến (Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 số 189/KH-TH ngày 29/8/2024 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 số 190a/KH-TrTH ngày 04/9/2024)

Trường có Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường có nội dung tổ chức dạy học trực tuyến (Kế hoạch số **236/KH-TrTH ngày 10/10/2024**)

2. Điểm mạnh:

Trường có các kế hoạch tổ chức dạy học học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp và có lồng ghép nội dung tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Giáo viên thực hiện tốt công tác hỗ trợ dạy học trực tuyến.

Một số lớp học đã áp dụng phương pháp học tập kết hợp trực tuyến và trực tiếp.

3. Điểm yếu:

Trang thiết bị Công nghệ thông tin nhà trường chưa đồng bộ, đường truyền Internet đôi lúc sóng yếu, chưa ổn định.

Một số giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo trong việc sử dụng công cụ giảng dạy trực tuyến.

Học sinh: 1 số gia đình thiết bị (điện thoại) không có nhiều chức năng, Wifi yếu nên khó khăn trong việc tiếp cận khi học trực tuyến.

4. Kế hoạch cải tiến:

Tiếp tục tham mưu các bộ phận liên quan nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo điều kiện tổ chức dạy học trực tuyến.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học trực tuyến. Xây dựng hệ thống tài liệu hướng dẫn học sinh và phụ huynh sử dụng các công cụ học tập trực tuyến. Lồng ghép nội dung dạy học trực tuyến trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Hằng năm, có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường hằng năm).	Có
Tổng điểm: - Đạt mức độ: Đạt	

Tiêu chí 1.2. Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

Nhà trường có kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp (Kế hoạch **196/KH-TH ngày 09/9/2024 của trường TH Tân Tiến**). Ban hành Quy chế số 200/QĐ-TrTH ngày 11/9/2024 có quy định đầy đủ, cụ thể các nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Nguyên tắc tổ chức dạy học trực tuyến.
- Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến (trực tuyến đồng thời/không đồng thời).
- Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị đối với dạy học trực tuyến.
- Nhiệm vụ và quyền của nhà trường, giáo viên, học sinh trong dạy học trực tuyến.
- Hình thức tổ chức lớp học trực tuyến.
- Chế độ làm việc đối với giáo viên dạy học trực tuyến.
- Cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.
- Quy định về quản lý, lưu trữ dữ liệu trong dạy học trực tuyến

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, quy chế dạy học trực tuyến để đề phòng dịch bệnh xảy ra trong năm học 2024 – 2025.

Giáo viên đã biết cách thực hiện dạy học trực tuyến hiệu quả, sử dụng tương đối tốt các phần mềm, kho học liệu trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá, đảm bảo truyền tải được hết các nội dung, kiến thức của các môn học.

3. Điểm yếu:

Phương tiện dạy học của giáo viên và học sinh (Laptop, máy tính, máy tính bảng, điện thoại...) chưa đáp ứng nhu cầu, chưa phù hợp để thực hiện trong quá trình dạy và học. Vẫn còn một số học sinh chưa đảm bảo đủ điều kiện về phương tiện học tập (máy tính, điện thoại thông minh,...) nên kết quả học tập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến:

Nhà trường đã tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học trực tuyến của GV cũng như HS.

Biện pháp khắc phục như: vận động mạnh thường quân, các tổ chức xã hội để hỗ trợ máy móc, trang thiết bị cho những học sinh chưa được đảm bảo về phương tiện học trực tuyến.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến đầy đủ các nội dung quy chế: - Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. - Nguyên tắc tổ chức dạy học trực tuyến. - Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến (đồng thời/không đồng thời). - Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị đối với dạy học trực tuyến. - Nhiệm vụ và quyền của nhà trường, GV-HS trong DH trực tuyến. - Hình thức tổ chức lớp học trực tuyến. - Chế độ làm việc đối với giáo viên dạy học trực tuyến. - Cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Quy định về quản lý, lưu trữ dữ liệu trong dạy học trực tuyến.	Có
Tổng điểm:..... - Đạt mức độ: Đạt	

Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến

1.1. Mức độ 1: dưới 10 điểm: Có triển khai hệ thống, chưa áp dụng cho toàn trường, các chức năng không đầy đủ hoặc ít khai thác. Dữ liệu sử dụng ít.

1.2. Mức độ 2: từ 10 – 20 điểm: Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng tương đối đầy đủ. Dữ liệu sử dụng đối với đơn vị ở mức từ trung bình trở lên.

1.3. Mức độ 3: trên 20 điểm: Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng đầy đủ. Dữ liệu sử dụng hệ thống ở mức khá trở lên.

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

- Nhà trường có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến, trực tiếp, đã áp dụng cho toàn trường, các phần mềm như: Zoom Meeting, Google Meet, Microsoft Teams...Phần mềm có đầy đủ các chức năng giúp giáo viên tổ chức triển khai dạy học trực tuyến trực tiếp để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh; giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập; cho phép Phụ huynh học sinh cùng tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh để nắm tình hình học tập của con em.

- Nhà trường có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) đầy đủ các chức năng tại địa chỉ: <https://lms.binhphuoc.edu.vn>. Hệ thống quản lý dạy học trực tuyến có đầy đủ các chức năng: giúp giáo viên tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; cho phép học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; cho phép cơ sở giáo dục phổ thông quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương;

2. Điểm mạnh:

- Giáo viên đều có máy tính, điện thoại thông minh để truy cập các ứng dụng.
- Giáo viên đã thực hiện dạy học trực tuyến hiệu quả.
- Giáo viên sử dụng tương đối tốt các phần mềm, sử dụng phần mềm một cách dễ dàng.

3. Điểm yếu:

- Một số giáo viên do tuổi cao, tiếp cận hệ thống công nghệ còn hạn chế.
- Mạng Internet nhà trường đôi lúc còn yếu chưa được ổn định.
- Gia đình học sinh gặp khó khăn trong việc mua sắm thiết bị và internet để học.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về CNTT cho giáo viên.
- Động viên khuyến khích giáo viên tự học để nâng cao trình độ, kỹ năng vi tính.
- Nâng cấp hệ thống internet trong nhà trường
- Vận động mạnh thường quân, các tổ chức xã hội để hỗ trợ máy móc, trang thiết bị cho những học sinh chưa được đảm bảo về phương tiện học trực tuyến.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp	6
- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS). Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:	19
1. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học	5
2. Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh	5
3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên	5
4. Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	4
Tổng điểm: 25	- Đạt mức độ: Mức độ 3

Tiêu chí: 1.4: Số lượng học liệu được số hóa đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt theo quy định tại Điều 7, Thông tư 09

- + Mức độ 1: dưới 4 điểm. Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.
- + Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm. Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.
- + Mức độ 3: trên 7 điểm. Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm.

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

Kế hoạch bài dạy của giáo viên thực hiện lưu trữ trên phần mềm VNEDU tại địa chỉ: <https://mammsvsmzsgdbinhphuoc.vnedu.vn/v3/>, được tổ chuyên môn và nhà trường ký duyệt. Nhiều bài giảng của giáo viên được lưu trữ trên Google Driver.

2. Điểm mạnh: Nhà trường có kế hoạch ký duyệt KHBD cụ thể, có điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu: Trang thiết bị công nghệ thông tin nhà trường chưa đồng bộ, đường truyền internet chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến: Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Tiếp tục tổ chức tập huấn cho giáo viên về cách lưu trữ và thực hiện kế hoạch bài dạy trên phần mềm VNEDU.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
- Số lượng học liệu được số hóa đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt theo quy định tại Điều 7, Thông tư 09.	6
Tổng điểm: 6 - Đạt mức độ: Mức độ 2	

Tiêu chí: 1.5. Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính

- Mức độ 1: dưới 8 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai dưới 30% các môn có điều kiện đáp ứng.
- Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai được 60% các môn có điều kiện đáp ứng.
- Mức độ 3: trên 14 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai trên 60% các môn có điều kiện đáp ứng.

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 199a/KH-TH ngày 20/10/2024 để tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cho học sinh trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN.
- Có phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường tại địa chỉ: <https://olm.vn/doi-tac/thtantiem@dongphu/danh-sach-nhom>

2. Điểm mạnh: Trường có xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính và tổ chức cho học sinh kiểm tra, giáo viên đánh giá trên phần mềm.

3. Điểm yếu: Một số học sinh chưa thành thạo trong việc sử dụng máy vi tính.

4. Kế hoạch cải tiến: Tăng cường cho học sinh kỹ năng sử dụng máy vi tính.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN	13
Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	4
Tổng điểm: 17 điểm - Đạt mức độ: 3	

Tiêu chí: 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Mức độ 1: *dưới 8 điểm.*
- Mức độ 2: *từ 8 - 14 điểm.*
- Mức độ 3: *trên 14 điểm.*

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có minh chứng kèm theo):

- Tất cả giáo viên đều có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Giáo viên có tài khoản trực tuyến trên hệ thống bồi dưỡng: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo địa chỉ <https://taphuan.csdl.edu.vn>

- Giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học theo các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý, các khóa tập huấn hàng năm của cơ quan quản lý, hoặc của nhà trường.

- Tất cả giáo viên đều có thể khai thác các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học bằng cách khai thác trên mạng Internet như bài dạy điện tử: Power Point, hoặc vào phần mềm https://www.canva.com/vi_vn/mau/s/powerpoint/; Giáo viên có thể xây dựng được bài giảng điện tử để giảng dạy như bài giảng Power Point hoặc tham khảo trên youtube <https://www.youtube.com/watch?v=YOWnn4V7fpY>

2. Điểm mạnh:

Tất cả giáo viên đều có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Giáo viên có tài khoản trực tuyến trên hệ thống bồi dưỡng; có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học theo các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý, các khóa tập huấn hàng năm của cơ quan quản lý, hoặc của nhà trường. Tất cả Giáo viên đều có thể khai thác các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học, có thể xây dựng được bài giảng điện tử để giảng dạy

3. Điểm yếu: Một số cán bộ, giáo viên, lớn tuổi kỹ năng về CNTT còn hạn chế, ảnh hưởng phần nào đến việc xây dựng cũng như khai thác, vận dụng các phần mềm vào giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến: Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học để nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT nhằm đáp ứng cho công tác dạy, học.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động,	6

thường xuyên theo nhu cầu.	
- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.	6
- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.	4
Tổng điểm: 16	- Đạt mức độ: Mức độ 3

Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học

- Mức độ 1: *dưới 8 điểm*
- Mức độ 2: *từ 8-14 điểm*
- Mức độ 3: *trên 14 điểm*

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

- Tất cả 30 phòng học của trường đều có đầy đủ 30 ti vi được kết nối internet tốc độ cao.

- Trường có phòng chức năng để dạy các môn chuyên như: 2 phòng Tiếng Anh, 1 phòng Tin học, 1 phòng Âm nhạc và 1 phòng Mỹ thuật được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học.

- Chưa có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)

2. Điểm mạnh:

- Hệ thống phòng học trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, có các phòng chức năng đầy đủ hệ thống máy tính có kết nối mạng internet, đáp ứng yêu cầu dạy học môn Tin học

3. Điểm yếu:

- Trường chưa có phòng studio để sử dụng cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. Một số giáo viên do tuổi cao, tiếp cận hệ thống công nghệ còn hạn chế, hệ thống internet đôi lúc yếu, tín hiệu kém.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền trang bị phòng studio để phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

- Tập huấn, động viên giáo viên tự nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng CNTT.

- Nâng cấp hệ thống internet của nhà trường

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học.	8

- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7
- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ, phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	0
Tổng điểm 15. - Đạt: Mức độ 3	

Mở đầu:

Việc ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị cơ sở giáo dục không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành mà còn tạo ra môi trường giáo dục hiện đại, linh hoạt và minh bạch. Tiêu chí "Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục" nhằm đánh giá mức độ áp dụng công nghệ thông tin, năng lực số của đội ngũ quản lý và khả năng tích hợp hệ thống quản trị thông minh vào hoạt động vận hành nhà trường, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Tiêu chí: 2.1: Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có minh chứng kèm theo):

- Trường đã ra Quyết định thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
- Danh sách bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số có đầy đủ các thông tin như: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại... và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, rõ trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách
- Nhà trường phân công lãnh đạo phụ trách theo từng nội dung của cán bộ quản lý một cách rõ ràng, chi tiết, cụ thể.

2. Điểm mạnh: Nhà trường thực hiện đúng các nội dung theo quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và hướng dẫn tại Công văn số 240/SGDĐT-QLCLGD ngày 20/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Điểm yếu: Một số cán bộ, giáo viên kỹ năng về CNTT còn hạn chế, ảnh hưởng phần nào đến việc ứng dụng CNTT vào công tác chuyển đổi số.

4. Kế hoạch cải tiến: Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học để nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT nhằm đáp ứng cho công tác chuyển đổi số.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
--------	---------

- Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.	Có
Tổng điểm:..... - Đạt mức độ: Đạt	

Tiêu chí 2.2: Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có minh chứng kèm theo):

Nhà trường có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo từng giai đoạn và từng năm học. Kế hoạch đầy đủ các nội dung: Thực trạng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung theo kế hoạch; Hướng dẫn, tập huấn cho giáo viên về kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; Xây dựng hệ thống thiết bị, cơ sở dữ liệu dùng chung của nhà trường; Quản lý, vận hành các hệ thống, phần mềm dùng chung của nhà trường; Hỗ trợ kỹ thuật về CNTT cho cán bộ, giáo viên nhà trường; Tổng hợp, báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

2. Điểm mạnh: Trường đã xây dựng kế hoạch theo quy định. Hồ sơ và các văn bản được lưu giữ cẩn thận, đảm bảo tính hệ thống.

3. Điểm yếu: Mặc dù đã xây dựng kế hoạch, nhưng một số nội dung vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực tế do ảnh hưởng nhiều yếu tố.

4. Kế hoạch cải tiến: Bám sát các yêu cầu của Kế hoạch để thực hiện tốt các nội dung, các nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
- Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.	Có
Tổng điểm:..... - Đạt mức độ: Đạt	

Tiêu chí 2.3: Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường

- Mức độ 1: *Dưới 20 điểm*
- Mức độ 2: *từ 20 -50 điểm.*
- Mức độ 3: *trên 50 điểm.*

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có minh chứng kèm theo):

- Trường có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường theo Quyết định số 122/QĐ -TrTH ngày 15/7/2022 ban hành Quy chế tổ chức dạy và học trực tuyến đối với cán bộ, giáo viên, học sinh trường Tiểu học Tân Tiến từ năm học 2022 – 2023 đến nay.

- Nhà trường có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) trên phần mềm Vnedu <https://mammsvsmzsgdbinhphuoc.vn/v3/> và phần mềm moet <https://csdl.moet.gov.vn>; <https://truong.csdl.moet.gov.vn>

- Nhà trường có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có chứng thư số) trên phần mềm VnEdu tại địa chỉ: <https://mammsvsmzsgdbinhphuoc.vn/v3/>

- Nhà trường có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV trên phần mềm VnEdu tại địa chỉ: <https://mammsvsmzsgdbinhphuoc.vn/v3/>

- Nhà trường có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất trên phần mềm VnEdu tại địa chỉ: <https://mammsvsmzsgdbinhphuoc.vn/v3/>.

- Nhà trường có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh trên phần mềm VnEdu tại địa chỉ: <https://mammsvsmzsgdbinhphuoc.vn/v3/>.

- Nhà trường có triển khai phân hệ quản lý kế toán trên phần mềm Misa.

- Nhà trường có phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành <https://csdl.moet.gov.vn>; <https://truong.csdl.moet.gov.vn> do Bộ quản lý.

2. Điểm mạnh: Nhà trường thực hiện đúng các nội dung theo quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và hướng dẫn tại Công văn số 240/SGDĐT-QLCLGD ngày 20/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Điểm yếu: Một phần mềm có nhiều phân hệ nên số cán bộ, giáo viên chưa có kỹ năng nắm hết các phân hệ của tất cả các phần mềm trên.

4. Kế hoạch cải tiến: Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên tự tìm tòi học sử dụng liên tục các phần mềm để nắm hết các phân hệ của tất cả các phần mềm trên.

5. Tự đánh giá: Đạt

Chỉ số	Điểm số
- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.	7
- Có triển khai phân hệ quản lý HS (quản lý hồ sơ, kết quả học tập).	8
- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Áp dụng chứng thư số:	10
- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV.	8
- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất.	10
- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý	10

thông tin về sức khỏe học sinh.	
- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán.	8
- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	8
Tổng điểm: 69. - Đạt Mức độ 3	

Tiêu chí: 2.4. Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến

- Mức độ 1: *dưới 10 điểm.*
- Mức độ 2: *từ 10 -18 điểm.*
- Mức độ 3: *trên 18 điểm.*

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

- Nhà trường có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web): Văn bản ban hành quy chế, hướng dẫn sử dụng hệ thống quản trị nhà trường trên hệ thống phần mềm của cơ sở giáo dục: <https://csdl.moet.gov.vn>; <https://truong.csdl.moet.gov.vn>, ...

- Nhà trường có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: qua zalo, trang web của Trường TH Tân Tiến: vnedu.vn

- Nhà trường có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: Văn bản triển khai hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm, ứng dụng qua zalo, trang web của Trường TH Tân Tiến, :

2. Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ các loại hồ sơ theo qui định. Hồ sơ được lưu giữ cẩn thận, đảm bảo tính hệ thống. Lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản theo quy định.

Nhà trường ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý trên website, triển khai các văn bản qua các ứng dụng: zalo; facebook, ...

3. Điểm yếu: Thiết bị của một số phụ huynh còn hạn chế,

4. Kế hoạch cải tiến: Thực hiện công tác tham mưu, tuyên truyền đến từng gia đình phụ huynh học sinh để hỗ trợ, hướng dẫn đặc biệt là nông dân lao động có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	8
Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến ...	12
Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10
Tổng điểm: 30 điểm - Đạt mức độ: Mức độ 3	

Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:

Thực hiện [Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"](#), nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu, với một số chỉ số cơ bản.

Với mục tiêu phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

Với nhà trường chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường trong kỷ nguyên số. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình quản lý, minh bạch hóa thông tin mà còn tạo tiền đề xây dựng môi trường học tập linh hoạt, tương tác và cá nhân hóa hơn cho người học. Tuy nhiên thực tế nhà trường vẫn còn những điểm yếu cần khắc phục

Tiêu chí: 2.1: Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

+ Một số cán bộ, giáo viên kỹ năng về CNTT còn hạn chế, ảnh hưởng phần nào đến việc ứng dụng CNTT vào công tác chuyển đổi số.

Tiêu chí 2.2: Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

Mặc dù đã xây dựng kế hoạch, nhưng một số nội dung vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực tế do ảnh hưởng nhiều yếu tố.

Tiêu chí: 2.3: Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường:

Một phần mềm có nhiều phân hệ nên số cán bộ, giáo viên chưa có kỹ năng nắm hết các phân hệ của tất cả các phần mềm trên.

Tiêu chí: 2.4. Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:

Thiết bị cũng như Wifi của một số phụ huynh còn hạn chế, do điều kiện còn khó khăn.

Mặc dù các tiêu chí đạt điểm cao, song vẫn chưa mang tính bền vững.

Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiệu quả nhà trường tiếp tục triển khai một số giải pháp chuyển đổi số như sử dụng phần mềm quản lý học sinh, hồ sơ tài liệu số hóa,...nhằm nâng cao năng lực quản trị nhà trường trong kỷ nguyên số.

- Tổng số: 11 tiêu chí (4 tiêu chí 1.1; 1.2; 2.1; 2.2) không có điểm.
 - + Đạt Mức 1: 0;
 - + Đạt Mức 2: 1
 - + Đạt Mức 3: 6
- Mức đánh giá của nhà trường: Mức độ 3

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chuyển đổi số của Trường TH Tân Tiến.
Kính mong được cấp trên nhận xét, đánh giá, góp ý bổ sung để nhà trường thực hiện một cách hoàn thiện hơn. /.

Nơi nhận:

- PGDDĐT (BC);
- HĐ tự đánh giá trường;
- Mail, zalo, Wbsite trường.
- Lưu: hồ sơ CDS

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Xinh